

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:03/2024/HS-ST
Ngày: 08-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Văn T;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm:1987;

Nơi cư trú: xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Không có; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1962 (Đã chết);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1967;

Vợ: Lê Thị Thúy K, sinh năm 1988;

Con: Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2023);

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt tại phiên tòa)**

2.2. Người bị hại:

Bà Đào Thị H, sinh năm 1962 (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

-Cụ Đào Văn Giáo, sinh năm 1938 (vắng mặt)

-Ông Phạm Văn Năm, sinh năm 1956 (vắng mặt)

-Anh Phạm Văn Tình, sinh năm 1984 (vắng mặt)

-Anh Phạm Văn Doan, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Đều trú tại: thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
-Chị Phạm Thị Toan, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Mai Động, xã Hương Mạc, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
*Người đại diện theo ủy quyền của cụ Giáo, ông Năm, anh Tình, anh Doan,
chị Toan: Ông Phạm Quang Lại, sinh năm 1960 (có mặt)
Nơi trú tại: thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Tình có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/5/2017) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-597.68 trên đường Quốc Lộ 37, khi đi đến địa phận thôn Tứ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang do Tình điều khiển xe ô tô không chấp hành biển chỉ dẫn báo hiệu nguy hiểm trong hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ, vượt xe không đảm bảo các điều kiện an toàn, xe định vượt chưa tránh về bên phải nên phần đầu xe ô tô do Tình điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe đạp điện do bà Đào Thị H, sinh năm 1962; trú tại: thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi cùng chiều phía trước đang có xu hướng sang đường. Hậu quả bà Huân bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy vụ tai nạn là mặt đường nhựa, đường thẳng, bằng phẳng, có sự giao cắt giữa đường chính (Quốc lộ 37) và đường nhánh dẫn đi cánh đồng hai bên của thôn Tứ, xã Lương Phong. Lấy chiều hướng đoạn đường từ Phú Bình, Thái Nguyên đi Việt Yên, Bắc Giang để xác định bên phải (P), bên trái (T). Phía bên phải đường Quốc lộ 37 tiếp giáp với đường nhánh dẫn đi cánh đồng thôn Tứ, hướng Tây Nam, phía bên trái đường Quốc lộ 37 tiếp giáp với đường nhánh dẫn đi cánh đồng thôn Tứ hướng Đông Bắc. Lòng đường Quốc lộ 37 tại vị trí xảy ra tai nạn rộng 10,60m, giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt dùng báo hiệu phân chia hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau, các phương tiện được phép cắt qua sử dụng làn ngược chiều cả hai phía. Tại sát với mép đường hai bên phải, trái có vạch kẻ đường màu trắng nét liền đến khu vực giao cắt với đường nhánh hai bên là vạch trắng nét đứt. Ngoài phần mép đường hai bên phải, trái là lề cỏ sau đó đến ruộng trồng lúa của cánh đồng thôn Tứ.

Lấy mép đường theo hướng đã chọn làm chuẩn. Lấy cột điện 1.1/1.9TBA ở mép đường nhánh dẫn đi cánh đồng thôn Tứ hướng Đông Bắc làm mốc định vị hiện trường,

Xe đạp điện ở tư thế đổ nghiêng phải và nằm ở phần lề cỏ ngoài mép trái đường, đầu xe hơi chệch ra mép trái đường, đuôi xe hơi chệch ra cánh đồng thôn Tứ phía Đông Bắc. Khoảng cách đo từ tâm trục bánh trước xe đến mép trái đường và đến mốc định vị lần lượt là 1,20m và 22,80m. Khoảng cách đo từ tâm trục bánh sau xe đến mép trái đường và đến mốc định vị lần lượt là 2,40m và 22,30m.

Xe ô tô biển kiểm soát 20A-597.68 ở trạng thái dừng đỗ hơi chệch chéo so với mép trái và lề cỏ bên trái, đầu xe hơi chệch hướng đi Việt Yên, Bắc Giang; đuôi xe hơi chệch hướng đi Phú Bình, Thái Nguyên. Khoảng cách đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe đến mép trái đường và đo đến tâm trục bánh trước xe đạp điện lần lượt là 0,30m và 2,30m; khoảng cách đo từ tâm trục sau bên phải xe ô tô đến mép trái đường là 0,68m; khoảng cách đo từ tâm trục bánh trước trái (2) đến mép trái đường là 1,50m và khoảng cách đo từ tâm trục bánh sau xe ô tô đến mép trái đường là 1,13m.

Trên mặt đường có hệ thống vết cày xước dài 39,37 m, chỗ rộng nhất là 0,30m có chiều hướng xiên chéo từ lòng đường bên phải đi sang lề cỏ bên trái đường, điểm khởi đầu nằm ở phần lòng đường bên phải cách mép trái đường và mốc định vị lần lượt là 6,90m và 20,50m; điểm kết thúc trùng với tâm trục bánh trước xe đạp điện.

Mở rộng hiện trường xác định từ vị trí điểm đầu dấu vết cày xước về hướng Phú Bình, Thái Nguyên cách 127m là cột biển báo số W207a (giao nhau với đường không ưu tiên) đặt ở mép phải đường và cách về hướng Việt Yên, Bắc Giang 99,60m là cột biển báo số W207a giao nhau với đường không ưu tiên) đặt ở mép trái đường (BL 30-40).

Ngày 12/10/2023, ngay sau khi tai nạn xảy ra, Công an huyện Hiệp Hoà tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với Nguyễn Văn T. Kết quả: Nồng độ cồn: 0,000mg/l. Nguyễn Văn T âm tính với ma túy (BL 99-100)

* Kết quả khám phương tiện xe đạp điện:

Trên khung xe có dán nhãn GIANT. Hệ thống tay lái bị đẩy từ trái sang phải, từ trước về sau. Cụm đồng hồ, đèn phía trước bị vỡ khuyết rời khỏi xe; Mặt ngoài đầu núm tay phanh bên phải bị mài mòn kim loại, kích thước (0,5x0,5)cm. Mặt ngoài trước vị trí hãm tay phanh bên phải bị mài mòn kim loại, kích thước (0,5x0,3)cm. Mặt ngoài bên phải góc trước bên phải các thanh kim loại của giá đỡ giỏ xe phía trước bị mài mòn kim loại trên diện (4x4)cm; Nắp đậy ổ quy phân để chân chính bị bật rời khỏi xe. Hai thanh khung đỡ yên xe bị đẩy vắn, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; Giảm sóc sau bên trái bị gãy; Ốc định vị và khớp định vị đầu trên giảm sóc bị đẩy cong hướng trái-phải, sau-trước, mặt ngoài phía sau bám dính sơn màu đỏ tím; Đèn hậu bật rời khỏi xe để lại dây điện. Chấn bụn bánh sau bị đẩy bẹp méo, hướng từ trái sang phải, mặt ngoài trái trên bề mặt bám dính sơn màu đỏ tím, kích thước (29x7)cm. Phần giữa chấn bụn áp sát lốp xe. Toàn bộ sườn xe bên phải phần nhựa bị mài sát, hướng trước sau, bề mặt bám dính đất, cỏ. Phanh trước, phanh sau còn hiệu lực. Đèn pha, đèn hậu vỡ rời khỏi xe nên không kiểm tra được (BL 41-42; 45-52).

* Kết quả khám phương tiện xe ô tô 20A-597.68:

Nắp ca pô bị đẩy bẹp, méo, hướng trước- sau; vị trí bị đẩy sâu nhất cách đầu đèn pha bên phải 33cm, tại vị trí đẩy sâu nhất và phần liên kết bị bong chóc ma tít, độ đẩy sâu 05 cm; Phần bên phải mặt ca lăng bị gãy, vỡ, hướng gãy vỡ từ trước về sau. Vị trí gãy cách đầu bên phải lô gô 20cm. Phần bên phải giáp biển số trước xe, ba đồ sóc bị dập, vỡ, gãy nhựa, ba đồ sóc bật khỏi vị trí hãm cố định, bề mặt ngoài phần

bên phải bị mài sát sơn, tổng kích thước (108x40)cm. Hệ thống điều khiển, hệ thống phanh, lốp, gạt nước, đèn, còi hoạt động bình thường.

Ngoài ra, kiểm tra trên xe phát hiện có camera, loại camera 360, camera hành trình. Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất thu giữ một tệp video có tên 20231012_13h2139s.mp4; dung lượng: 24,221 KB; thời lượng: 59 giây. Tệp video được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R, màu trắng, nhãn hiệu MFG: 2022; dung lượng 4.7 GB16X (BL 43-44; 53-56).

Tại bản Kết luận giám định số 2080/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu đen (dạng sơn) tại bên phải mặt ca lăng và ba đờ sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát 20A-597.68, có chiều hướng từ trước về sau (ảnh số 6,7 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, chùn cong, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu nâu (dạng sơn) tại cụm đèn hậu, giảm sóc sau bên trái, chắn bùn bánh sau của xe đạp điện, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 11,12,13 bản ảnh khám phương tiện);

Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính đất, bột đá tại bên phải của xe đạp điện gồm: tay phanh, giá đỡ giỏ xe, giảm sóc trước, bệ để chân, sườn xe, được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

Các dấu vết phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe đạp điện đổ nghiêng phải, bị đẩy, văng rê trên mặt đường tạo nên hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 3; Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 20A-597.68 với xe đạp điện tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 3, thuộc chiều chuyển động bên phải đường Quốc lộ 37 theo hướng Phú Bình đi Việt Yên; Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 20A-597.68 với xe đạp điện, trên hai phương tiện không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác; Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học (BL 73-75).

* Kết quả khám nghiệm tử thi bà Đào Thị H:

Tóc đen để dài có điểm bạc. Hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn to. Hai lỗ tai khô. Mũi có bám dính máu đông lẫn không đông. Miệng ngậm, lưỡi trong cung răng. Mặt sau khuỷu tay phải có diện bầm tím sây sát da, kích thước (6x 3)cm. Dưới cung mày phải và má phải có diện sây sát da, kích thước (6,5x3,5)cm. Vùng bụng có diện sây sát da, kích thước (21x0,5) cm. Mặt sau khuỷu tay trái có diện sây sát da bầm tím, kích thước (4x3)cm. Vùng hạ vị và đùi hai bên có diện sây sát, rách da, bầm tím, một số chỗ mất lớp thượng bì, kích thước (42x20) cm. Mặt trước trong cẳng chân phải có diện sây sát da, kích thước (19x5,5)cm. Mặt trước trong gối phải có diện bầm tím, sây sát da, kích thước (11x8)cm. Mặt trước gối trái và cẳng chân trái có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (16x9)cm. Mặt trước trong cổ bàn chân trái có diện sây sát rách da, bờ mép nhám nhở sâu đến xương để lộ tổ chức dưới da và cơ, kích thước (11x9)cm. Sờ nắn kiểm tra thấy gãy đốt sống cổ C5, gãy phức tạp xương chậu hai bên. Kiểm tra tổn thương mặt trong bàn chân trái dập rách da và tổ chức dưới da vị trí tương ứng để lộ gân, cơ, xương bàn chân làm tổn thương mạch máu và thần kinh ở nhiều mức độ khác nhau.

Chọc hút khoang lồng ngực và ổ bụng có nhiều máu không đông lẫn dịch bọt. Quá trình khám nghiệm đã thu mẫu máu của tử thi (BL 58-67).

Tại Kết luận giám định số 2082/KLGĐTT-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Đào Thị H do đa chấn thương: Gãy đốt sống cổ C5, chấn thương bụng kín. Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích: Các tổn thương bầm tím, sây sát, dập rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó, tổn thương gãy đốt sống cổ, gãy phức tạp xương chậu gây tràn máu khoang ổ bụng do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên (BL 68-69).

Tại Kết luận giám định số 2087/KLGĐTT-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của file video có tên “20231012_13h21m39s. mp4”; dung lượng: 23,6MB; thời lượng: 00 phút 59 giây gửi giám định có hình ảnh video tổng thể được thiết bị lưu trữ tự động liên kết các khung hình với nhau từ 04 (bốn) camera được lắp đặt tại các vị trí góc quay khác nhau bố trí trên phương tiện giao thông (hình ảnh camera tại vị trí: trước, sau và 02 (hai) bên của phương tiện giao thông). Trích xuất được 08 (tám) hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong các file video gửi giám định (BL 87 - 90)

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tình khai: Khi đi đến đoạn đường quốc lộ 37 thuộc thôn Tứ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, Tỉnh quan sát phía trước thấy bà Huấn đang đi xe đạp cùng chiều phía trước khoảng 50m đang định sang đường từ bên phải sang bên trái nhưng do vượt ẩu nên phần đầu xe ô tô do Tỉnh điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe đạp điện do bà Huấn điều khiển (BL 133-142).

Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-597.68 không chấp hành biển chỉ dẫn báo hiệu nguy hiểm trong hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ, vượt xe không đảm bảo các điều kiện an toàn, xe định vượt chưa tránh về bên phải nên phần đầu xe ô tô do Tỉnh điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe đạp điện do bà Đào Thị H điều khiển đi phía trước cùng chiều. Vi phạm khoản 11 Điều 8; Khoản 1 Điều 11 và Khoản 2, 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

*Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS -HH ngày 18/12/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu xem xét về bồi thường về dân sự.

*Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là 32 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 - Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3-Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 190081190517 là của Nguyễn Văn T.

-Về trách nhiệm dân sự: Không có

-Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

-Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, tại đường Quốc Lộ 37 thuộc địa phận thôn Tứ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 ở xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-597.68 vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã đâm vào xe đạp điện do Đào Thị H, sinh năm 1962 ở thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm bà Huấn tử vong.

Với hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét mức độ lỗi trong vụ án thì thấy: Khi tham gia giao thông, bị hại cũng có lỗi một phần khi sang đường không xi nhan hoặc ra tín hiệu sang đường, còn bị cáo không chấp hành biển chỉ dẫn báo hiệu nguy hiểm trong hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ, vượt xe không đảm bảo các điều kiện an toàn, xe định vượt

chưa tránh về bên phải nên phần đầu xe ô tô do Tình điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe đạp điện do bà Đào Thị H điều khiển đi phía trước cùng chiều. Vi phạm khoản 1 Điều 8; Khoản 1 Điều 11 và Khoản 2, 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cho bị cáo Nguyễn Văn T hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không có

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 220.000.000 đồng. Đến nay, ông Phạm Quang Lại, sinh năm 1960 ở thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa không có yêu cầu gì về việc bồi thường và xin giảm hình phạt đối với Nguyễn Văn T, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 - Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3-Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A-597.68 và các giấy tờ liên quan thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn T; chiếc xe đạp điện là của bà Huân. Ngày 16/11/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe ô tô và các giấy tờ liên quan cho Tình và trả lại chiếc xe đạp điện cho ông Lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 190081190517 là của Nguyễn Văn T.

[10] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/01/2024. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 - Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3-Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 190081190517 là của Nguyễn Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

